Thứ Ba, Ngày 17 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường vắng bóng thanh khoản

▶ Diễn biến thị trường không có nhiều thay đổi với biến động hẹp trong phiên và đóng cửa giảm nhẹ. Nhà đầu tư nước ngoài tăng khối lượng bán ròng. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức thấp và dưới giá trị bình quân 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2.07 điểm (-0.16%), đóng cửa tại 1,261.72 điểm; HNX-Index giảm 0.15 điểm (-0.07%), đạt 226.89 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 13.89 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 579.91 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 669 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, MWG và NLG.

▶ VHM (+0.85%), VTP (+2.54%), KDH (+1.16%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, FPT (-1.27%), VPB (-0.79%), MWG (-1.15%) lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại; Dịch vụ viễn thông; Đồ gia dụng và cá nhân là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, VGI, VIX.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường ghi nhận một phiên có sự biến động nhẹ khi lực cầu hạ nhiệt so với vận động trong phiên trước đó. Nhìn chung, chỉ số vẫn nằm trên đường MA20 trong khi chỉ báo này dần có sự cải thiện với chiều hướng đi lên và chưa xuất hiện quá nhiều rủi ro. Cho đến hiện tại, VN-Index đã hình thành 8 phiên liên tiếp đi ngang với thanh khoản ở mức trung bình thấp. Trong các phiên tới, nhiều khả năng VN-Index sẽ xuất hiện rung lắc quanh vùng 1,250 – 1,260 điểm để kiểm định hỗ trợ cũng như thiết lập vùng tích lũy. Trong kịch bản cơ sở, VN-Index cần hình thành vùng hấp thụ với biên độ hẹp cũng như thanh khoản thấp trước khi bước vào vùng cản mạnh 1,290 – 1,300.

Chiến lược: Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VN-Index chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Và không nên mua mới cho đến khi chỉ số vượt hẳn 1,300 hoặc quay về kiểm định lại vùng 1,200 – 1,220.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,262	-0.2	3.5	14.5	14.8	1.7	5,202,085
VN30 Index	1,328	-0.3	4.4	21.0	11.6	1.6	3,614,986
VN Midcap	1,892	-0.1	3.8	13.1	18.0	1.5	1,022,601
VN Smallcap	1,430	0.2	3.7	6.0	18.1	1.0	262,247
HNX Index	227	-0.1	2.4	-0.1	16.5	1.2	305,135
UpCom	93	0.1	1.6	9.1	13.4	1.8	1,575,340

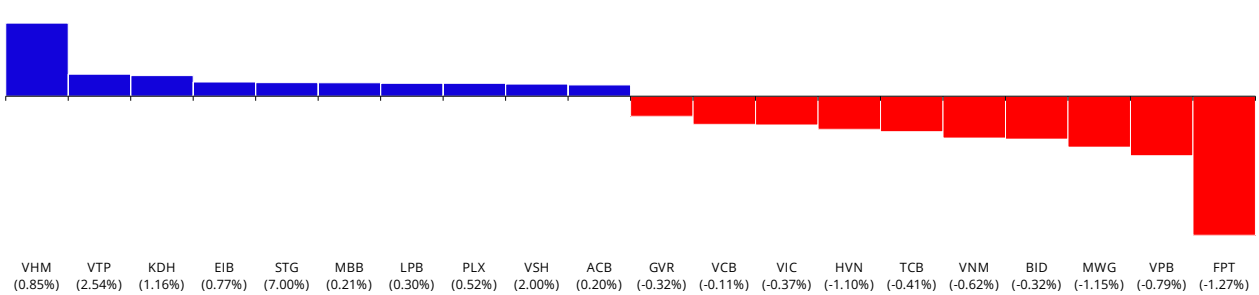
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.7	2.7	39.1	1.5	253.7	4.0	129,418
Bảo hiểm	-0.4	14.5	26.4	26.9	16.8	1.7	51,494
Bất động sản	0.1	-0.4	-6.7	-3.2	13.6	1.2	688,807
CNTT	-1.2	9.5	72.1	73.2	34.2	6.7	236,193
Dầu khí	0.0	1.3	42.7	6.6	22.0	2.4	62,461
Dịch vụ tài chính	-0.4	6.0	8.7	12.7	22.1	1.8	196,989
Tiện ích	0.0	0.9	-4.0	-4.1	14.9	1.8	287,858
Du lịch và Giải trí	-0.7	2.3	30.5	39.8	n.a	33.6	126,135
Hàng & DV CN	0.4	1.2	10.5	13.7	15.3	1.8	144,348
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	5.8	19.4	25.1	16.6	2.0	62,345
Hóa chất	-0.2	1.0	30.9	36.3	27.5	2.1	233,137
Ngân hàng	-0.2	4.4	19.0	21.1	10.3	1.7	2,092,295
Ô tô và phụ tùng	0.8	1.4	-2.1	2.5	17.2	1.1	14,307
Tài nguyên Cơ bản	0.0	3.3	2.0	6.4	34.4	1.5	218,959
Th.phẩm & Đồ uống	-0.2	2.5	1.2	3.0	25.2	2.7	437,071
Truyền thông	5.8	31.5	20.6	20.1	40.5	1.4	2,580
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	1.7	-2.0	0.8	25.2	1.4	123,160
Y tế	0.6	8.2	16.7	20.3	15.9	2.2	40,437

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	0.2	0.6	0.3	6.1	5.6	4.4
USD/JPY	154	-0.2	1.3	-0.5	8.0	9.1	7.8
USD/CNY	7	0.0	0.5	0.7	2.7	2.6	2.2
KRW/USD	1,439	0.1	0.5	3.0	7.9	11.7	10.9
EUR/USD	1	0.2	0.4	1.1	6.0	5.3	4.2
USD/VND	25,431	0.1	0.2	0.1	3.2	4.8	4.6
Dầu Thô	70	-0.9	2.1	4.5	-1.6	-2.2	-1.9
Xăng	237	20.0	21.2	21.6	18.4	12.8	10.9
Khí đốt	3	0.4	2.0	14.3	38.9	28.4	29.5
Than	129	-1.1	-3.4	-8.8	-5.8	-11.7	-11.0
Vàng	2,641	-0.4	-2.0	1.1	2.8	28.0	30.3
Thép cuộn	3,524	0.2	-1.7	0.2	11.2	-13.6	-13.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. D2D – Khu công nghiệp: Đầu tư thứ cấp 233.2 tỷ đồng vào xây dựng nhà xưởng tại dự án Khu công nghiệp Châu Đức, CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 kỳ vọng lãi trước thuế hơn 1,000 tỷ đồng.

2. KBC – Khu công nghiệp: Để bảo lãnh cho công ty con vay vốn triển khai dự án, Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc đã dùng toàn bộ 12,681 tỷ đồng góp vốn vào Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Tràng Cát mang đi thế chấp ngân hàng.

3. PSH – Năng lượng: Quý 3/2024, PSH lỗ sau thuế 182.5 tỷ đồng. Trong khi đó giá cổ phiếu đã mất 75% giá trị kể từ cuối tháng 7/2023, hiện chỉ còn 3,580 đồng/cp.

4. VHM – Bất động sản: Vinhomes sẽ đưa ra lượng hàng lớn trong năm 2025, đó là các dự án tại Hà Nội, Hải Phòng, Long An và Cần Giờ.

5. IDC – Khu công nghiệp: IDICO-INC sẽ là công ty con thứ 18 của Tổng Công ty IDICO với tỷ lệ góp 75% vốn, tương đương hơn 56.25 triệu cổ phiếu.

6. CTR – Viễn thông: Trong 11 tháng vừa qua, các mảng kinh doanh cốt lõi của Viettel Construction đều ghi nhận doanh thu tăng trưởng ở mức 2 chữ số; trong đó, mảng Hạ tầng cho thuê có mức tăng trưởng lên tới 45%.

7. PCT – Vận tải biển: Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific vừa tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 lần 2, thông qua phương án đầu tư đóng mới 4 tàu chở dầu/hóa chất.

8. NLG – Bất động sản: Nhằm tái cơ cấu doanh mục, Ibeworth PTE LTD đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu NLG bằng phương pháp thỏa thuận và khớp lệnh.

9. TLG – Hàng tiêu dùng: Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Thiên Long vừa thông qua quyết định bổ sung 270 tỷ đồng vào vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Xây dựng Coteccons - CTD

CTD – Xây dựng và hạ tầng: Cuối tháng 11, CTD đã giành được thầu làm giám sát và nhà thầu cho dự án Caraworld Cam Ranh (trước đây được biết đến với tên dự án KN Paradise), một dự án bất động sản nghỉ dưỡng nằm dọc theo Bãi Dài, Khánh Hòa.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/16/2024	12/17/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	20.9	610	966	799	
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.9	618	735	623	
3	Dầu khí	12.5	78	91	81	
4	Ô tô và phụ tùng	11.4	36	65	58	
5	Y tế	-4.8	51	69	73	
6	Xây dựng và Vật liệu	-7.5	345	397	429	
7	Bất động sản	-7.5	1,683	1,501	1,623	
8	Du lịch và Giải trí	-11.0	143	125	141	
9	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-12.2	118	112	128	
10	Thực phẩm và đồ uống	-15.4	627	606	716	
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	-19.1	245	210	259	
12	Bán lẻ	-20.3	398	345	433	
13	Hóa chất	-21.0	433	436	552	
14	Tài nguyên Cơ bản	-21.0	684	544	688	
15	Bảo hiểm	-25.1	30	34	46	
16	Dịch vụ tài chính	-25.8	1,211	890	1,199	
17	Truyền thông	-30.3	62	40	57	

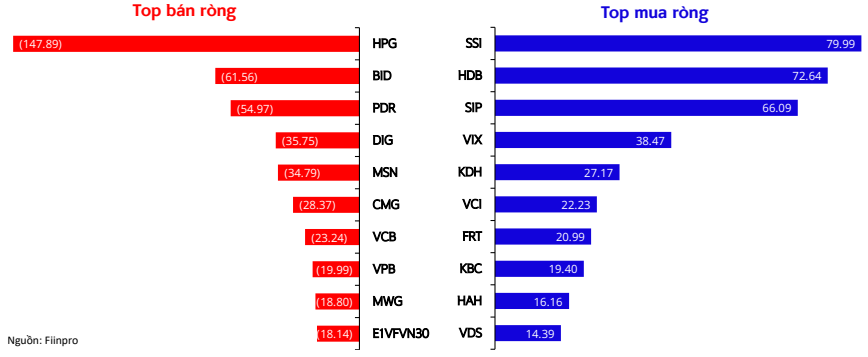
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	148,000	-1.3	-1.0	77.1	55	885.5	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,700	1.0	-5.9	-32.3	569	161.4	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	35,000	1.2	1.4	22.6	112	153.3	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	37,200	-0.8	-2.6	1.5	147	90.7	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	18,300	-2.1	-6.9	-25.8	42	132.3	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	47,000	0.0	-2.3	26.9	31	129.5	
GSP	Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,700	6.9	11.8	35.9	920	33.2	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	23,450	-1.9	-1.9	-17.1	63	74.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19,150	0.8	1.1	-18.9	49	86.0	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	25,450	1.4	1.4	46.3	50	77.0	
PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	41,600	6.9	11.2	71.5	121	46.3	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	43,950	-1.5	0.8	-19.9	38	85.3	
BID	BIDV	Ngân hàng	46,600	-0.3	-0.3	7.4	26	105.5	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,200	1.5	-0.2	15.4	26	99.5	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	17,150	-0.9	-2.3	-26.4	25	98.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GSP	Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,700.0	6.9	11.8	35.9	10.4	14.70	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	9,600.0	6.9	10.2	79.4	9.4	9.60	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	29,600.0	1.7	3.0	11.7	2.1	29.60	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	35,000.0	1.2	1.4	22.6	1.5	35.00	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	4,930.0	6.9	8.4	-14.9	5.1	4.93	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,900.0	0.0	1.7	9.6	0.9	14.90	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,250.0	0.0	-0.9	-21.7	-0.2	3.25	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,900.0	-2.1	-4.5	46.3	-3.2	13.90	
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,700.0	1.0	-5.9	-32.3	-1.8	29.70	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	37,200.0	-0.8	-2.6	1.5	-1.7	37.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

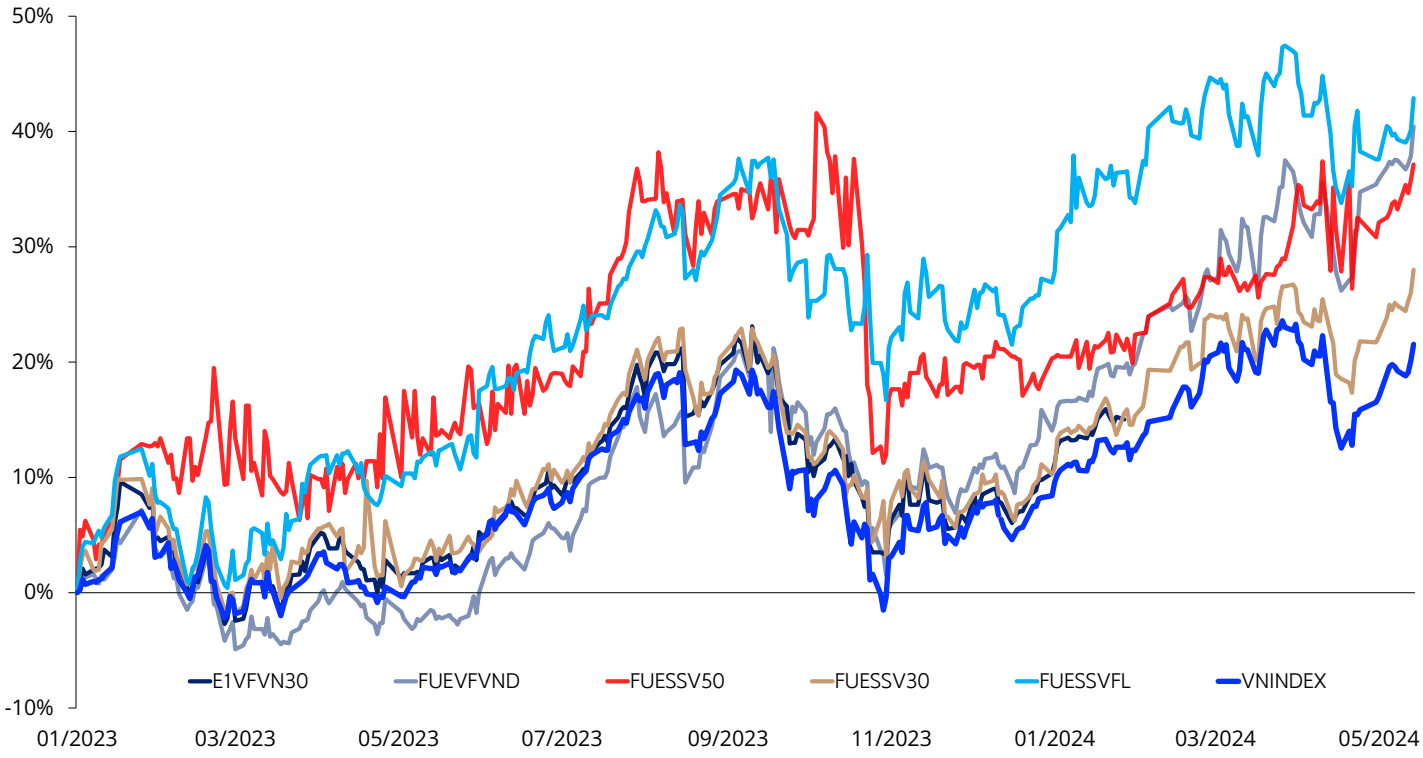
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/16/2024	1,253.5	1,451.1	-197.6
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9
12/12/2024	1,138.6	1,434.0	-295.3
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3
12/3/2024	1,260.7	1,487.1	-226.3
12/2/2024	1,530.3	1,834.5	-304.3
11/29/2024	1,812.0	1,482.1	329.9
11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9
11/27/2024	1,668.6	1,329.4	339.2
11/26/2024	1,511.0	1,282.5	228.4
11/25/2024	1,688.6	1,633.3	55.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,220	-0.2%	3.9%	19.5%	199,100	4.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,860	-0.2%	4.0%	18.9%	7,200	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,370	-0.1%	4.4%	15.8%	52,900	1.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,130	-0.3%	4.4%	25.3%	581,100	19.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,750	-0.3%	3.7%	15.8%	65,900	1.2	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,580	-0.1%	4.3%	18.7%	7,400	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,990	-0.3%	3.8%	18.5%	8,400	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,290	0.2%	-2.5%	-1.5%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,880	0.0%	3.6%	18.4%	4,500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,730	-1.7%	-0.6%	7.6%	2,100	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,850	0.0%	2.6%	21.2%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,950	0.0%	5.0%	27.6%	400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,380	-3.0%	-6.0%	-11.3%	3,800	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,350	n.a	1.9%	n.a	11,100	0.1	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	268.4	(229,561)	(330,221)	22.2	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	16.2	26.7	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.6	10,175	(46,167)	18.8	19.6	1.0	2.45	1.3	8.3	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	491.5	(164,764)	323,053	30.8	18.8	1.0	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	19.1	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	21.6	17.8	0.9	2.00	1.6	10.8	64.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	155,834	154,235	22.8	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-0.4	43.8	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.4	16,965	177,784	21.6	20.2	0.9	2.00	1.6	10.8	64.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	-	13.4	24.0	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	-	1,224	23.6	20.1	0.9	2.22	1.3	8.5	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	32.5	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-11.0	39.9	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.18	2.0	12.8	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities